TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 26/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính

Ông Quách Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 21/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 13/08/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1963 tại huyện K - Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị K và 02 con: Con lớn sinh năm 1992, con thứ hai sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 15/9/1980 bị Công an tỉnh Hà Sơn Bình áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

- Ngày 21/11/1986 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Sơn Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác". Đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Ngày 18/5/2021 bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú, tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

- Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1977 (có mặt);

Cư trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị D, sinh năm 2001 (có mặt);

Cư trú tại: Xóm S, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt không có lý do);

Cư trú tại: Tổ 2, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Bùi Hải Đ, sinh năm 1999 (có mặt);

Cư trú tại: Xóm S, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/4/2021, sau khi ăn cơm xong ở nhà bà Bùi Thị Th tại Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình, do bản thân không có điện thoại để sử dụng, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu là bà Th và con gái bà Th là chị Bùi Thị D, Bùi Văn C đã lén lút lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại gồm 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVOV20, vỏ màu nâu xám, số IMEI1:866243057052556, số IMEI2: 866243057052549, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bà Th và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu REALME 5 PRO, vỏ màu trắng số IMEI 865071049969632, số IMEI2: 865071049969624 của chị Dung (tên gọi khác là Bùi Thị Nguyệt), trú tại: Xóm S, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Phát hiện bị mất hai chiếc điện thoại, nghi ngờ là do ông Bùi Văn C, là anh rể của bà Th lấy trộm vì ông Canh đang xây nhà cho bà Th và có mặt tại buổi tối hôm đó ăn cơm cùng gia đình, nên bà Th cùng con rể là anh Bùi Hải Đ đuổi theo sau tìm ông Bùi Văn C. Ngay sau đó, gặp ông Canh vừa về đến cổng nhà, bà Th nhìn thấy hai chiếc điện thoại của mình và con gái trong túi áo Bùi Văn C nên nói "Trả lại điện thoại đây cho em" thì Bùi Văn C trả lời "Không cho đấy". Nói chuyện, thuyết phục một lúc Bùi Văn C vẫn không trả lại điện thoại nên ngày 12/4/2021 bà Th có đơn trình báo Cơ quan điều tra công an huyện K. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ toàn bộ hành vi lấy trộm hai chiếc điện thoại của Bùi Văn C. Ngày 16/4/2021, Bùi Văn C đã giao nộp hai chiếc điện thoại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại kết luận định giá tài sản số 02, ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K – Hòa Bình kết luận: "Giá trị 01 *(một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVOV20 là 5.366.000 *(năm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* và điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5 PRO là 1.466.000 *(một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*. Tổng giá trị hai chiếc điện thoại Bùi Văn C trộm cắp là 6.832.000 *(sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn)* đồng.

Tại bản Kết luận điều tra số 32/KL – CQĐT ngày 05/7/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình kết luận: "Bùi Văn C đã lấy trộm hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVOV20 và REALME 5 PRO của chị Bùi Thị Th và chị Bùi Thị D với tổng giá trị hai chiếc điện thoại là 6.832.000 *(sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn)* đồng".

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia tham gia tố tụng:

- Bị hại - bà Bùi Thị Th: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai nhận mất 01 (một) chiếc điện thoại VIVOV20 đã quan sử dụng và đã nhận lại tài sản nguyên trạng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Bà Th có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị hại là chị Bùi Thị D đã nhận lại chiếc điện thoại REALME 5 PRO chị đã bị mất nên không yêu cầu bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự của bị cáo chị Dung cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người làm chứng anh Đinh Văn H xác nhận chứng kiến việc bà Bùi Thị Th phát hiện việc mất điện thoại và có đuổi theo bị cáo Bùi Văn C, cùng bà Th đòi điện thoại, nhưng Bùi Văn C đã không trả.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa:

Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại là tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, từng bị kết án về hành vi Cố ý gây thương tích bị xử phạt 02 *(hai)* năm tù đã chấp hành xong hình phạt, trách nhiệm dân sự và án phí, được coi là đã xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để hoàn lương, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 06 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được lại tài sản nguyên trạng như trước khi bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng. Bị cáo, bị hại, đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là sai, sau này sẽ không tái phạm. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về lao động giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Bùi Thị Th là em vợ của bị cáo và chị Bùi Thị D là cháu họ của vợ bị cáo, Bùi Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản là hai chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVOV20 và REALME 5 PRO đều đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 6.832.000 *(sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn)* đồng nhằm mục đích làm phương tiện thông tin liên lạc với vợ do vợ bị cáo đã bỏ nhà đi. Sau khi lấy được tài sản, bị bà Bùi Thị Th phát hiện và đòi lại tài sản, bị cáo đã không tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại thể hiện ý thức mong muốn chiếm đoạt tài sản và thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: đã từng bị Công an tỉnh Hà Sơn Bình áp dụng biện pháp đưa đi trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, từng bị kết tội Cố ý gây thương tích, mặc dù đã chấp hành xong, nhưng không lấy những sai phạm làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/9/1980 bị Công an tỉnh Hà Sơn Bình lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 21/11/1986 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Sơn Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác". Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K xác định bị cáo không có tên trong "danh sách những người chưa thi hành trách nhiệm dân sự, án phí dân sự và án phí hình sự" bàn giao khi tách Thi hành án huyện K và Tòa án năm 1993, Tòa án cũng không còn tài liệu lưu trữ thời điểm năm 1980, năm 1986 liên quan đến việc thi hành án của Bùi Văn C. Xác minh bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích năm 1986 xác định Bùi Văn C đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại từ năm 1986. Do vậy, trên cơ sở nguyên tắc có lợi cho bị cáo, tính là bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo phản ánh ý thức của bị cáo về hành vi phạm tội sau này là coi nhẹ pháp luật, vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính nghiêm minh và nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật mới mong giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V20, vỏ màu nâu xám, số TMEI1: 866243057052556; số TMEI2: 866243057052549, máy cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5Pro, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 865071049969632; số IMEI 2: 865071049969624, máy cũ đã qua sử dụng, cả hai máy đều không kiểm tra chất lượng bên trong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho các bị hại theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/5/2021. Tại phiên tòa bà Bùi Thị Th và chị Bùi Thị D xác nhận đã nhận lại tài sản nguyên trạng như trước khi bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đông xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản trộm cắp bị cáo đã trả lại nguyên trạng cho chủ sở hữu tại giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đà Giang

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.